ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐƯỜNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1038 /KH-UBND	*Tam Đường, ngày 28 tháng 6 năm 2024*

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện các kế hoạch của UBND tỉnh Lai Châu: số 1410/KH-UBND, ngày 17/4/2024, số 1471/KH-UBND, số 1472/KH-UBND, số 1473/KH-UBND, ngày 22/4/2024 về phát triển khoa học và công nghệ ngành chăn nuôi; công nghiệp chế biến thức ăn chăn nuôi; công nghiệp sản xuất giống vật nuôi; công nghiệp giết mổ, chế biến và thị trường sản phẩm chăn nuôi đến năm 2030

Thực hiện các Kế hoạch của UBND tỉnh: số 1410/KH-UBND, ngày 17/4/2024 về triển khai thực hiện Quyết định số 1625/QĐ-TTg, ngày 15/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển công nghiệp chế biến thức ăn chăn nuôi đến năm 2030; số 1471/KH-UBND, ngày 22/4/2024 về triển khai thực hiện Quyết định số 1741/QĐ-TTg ngày 30/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển công nghiệp sản xuất giống vật nuôi đến năm 2030; số 1472/KH-UBND, ngày 22/4/2024 về thực hiện Quyết định số 1740/QĐ-TTg, ngày 30/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển công nghiệp giết mổ, chế biến và thị trường sản phẩm chăn nuôi đến năm 2030; số 1473/KH-UBND, ngày 22/4/2024 về thực hiện Quyết định số 1742/QĐ-TTg, ngày 30/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án ưu tiên "Đẩy mạnh hoạt động Khoa học và Công nghệ ngành chăn nuôi đến năm 2030". UBND huyện Tam Đường xây dựng kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất chăn nuôi nhằm từng bước chuyển đổi phương thức chăn nuôi theo hướng tập trung quy mô trang trại, công nghiệp; sản xuất gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm, bảo vệ môi trường sinh thái hướng đến phát triển sản xuất chăn nuôi bền vững.

- Khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của huyện tiến tới xây dựng và phát triển công nghiệp chế biến thức ăn chăn nuôi trên địa bàn đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm và hạ giá thành sản phẩm, đáp ứng nhu cầu chăn nuôi.

- Nâng cao năng lực ứng dụng tiến bộ kỹ thuật sản xuất giống vật nuôi có năng suất, chất lượng; giống vật nuôi bản địa, đặc sản có giá trị kinh tế cao đáp ứng nhu cầu chăn nuôi của Nhân dân; từng bước thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý nhà nước về giống vật nuôi, đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất ngành chăn nuôi theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

- Nâng cao năng lực giết mổ, chế biến, đa dạng hóa sản phẩm chăn nuôi, bảo đảm an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh, chất lượng và giá trị gia tăng của sản phẩm chăn nuôi. Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường sản phẩm chăn nuôi nhằm mục đích quảng bá, tiêu thụ tại thị trường trong và ngoài tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Phát triển Khoa học và Công nghệ ngành chăn nuôi

- Nâng cao chất lượng giống vật nuôi, chọn tạo giống vật nuôi chủ lực, bằng phương pháp thụ tinh nhân tạo, lựa chọn đàn bố mẹ giống chất lượng lai tạo nhằm đáp ứng nhu cầu con giống trong các cơ sở chăn nuôi quy mô nhỏ, vừa và quy mô trang trại…

- Chuyển giao công nghệ phối trộn thức ăn từ nguồn phụ phẩm nông nghiệp, thủy sản với các chế phẩm sinh học an toàn và thân thiện môi trường cho các cơ sở chăn nuôi quy mô nhỏ, vừa và quy mô trang trại…

- Tăng cường quản lý chất thải chăn nuôi đảm bảo an toàn dịch bệnh hướng tới chăn nuôi bền vững an toàn sinh học, hướng dẫn, hỗ trợ **c**ơ sở chăn nuôi quy mô trang trại có hệ thống xử lý chất thải bằng Biogas, đệm lót sinh học... đảm bảo yêu cầu đạt trên 70%.

2.2. Phát triển công nghiệp chế biến thức ăn chăn nuôi

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ tiên tiến trong chế biến các loại phụ phẩm nông nghiệp làm thức ăn chăn nuôi theo hướng công nghiệp, nâng cao giá trị sử dụng và hiệu quả kinh tế.

- Duy trì diện tích đất nông nghiệp để sản xuất nguyên liệu thức ăn chăn nuôi đáp ứng được nhu cầu nguyên liệu sản xuất của nhà máy chế biến.

- Thu hút mời gọi tạo điều kiện cho các nhà đầu tư xây dựng và phát triển công nghiệp chế biến, sản xuất thức ăn chăn nuôi để cung cấp cho thị trường nội tỉnh.

2.3. Phát triển công nghiệp sản xuất giống vật nuôi

- Đẩy mạnh thu hút, khuyến khích các tổ chức cá nhân đầu tư xây dựng cơ sở sản xuất giống vật nuôi có năng suất, chất lượng và giá trị kinh tế cao vào phát triển chăn nuôi (các giống bò cao sản BBB, bò Sind, trâu nội giống tốt; các giống lợn ngoại Yorkshire, Landrace, Duroc, Pietrain…, lợn lai 3 máu, 4 máu...; các giống gia cầm: Vịt bầu, các giống gà mía, gà lai, gà ri lai...). Đảm bảo cung cấp đạt trên 50% giống vật nuôi có năng xuất chất lượng; 100% số cơ sở sản xuất giống vật nuôi công bố chỉ tiêu chất lượng con giống.

- Tập trung cải tạo nâng cao chất lượng giống thông qua bình tuyển chọn lọc giống trâu, bò, lợn, dê, gia cầm, thuỷ cầm bản địa; hình thành 01 cơ sở sản xuất giống vật nuôi có năng suất chất lượng; khuyến khích phát triển chăn nuôi bò áp dụng thụ tinh nhân tạo đưa tỷ lệ bê lai được sinh ra từ đàn bò địa phương đạt trên 30%; xây dựng 01 cơ sở sản xuất giống lợn đen bản địa trên địa bàn

huyện nhằm khai thác, phát triển giống vật nuôi bản địa theo hướng hàng hóa, xây dựng chỉ dẫn địa lý, thương hiệu.

2.4. Phát triển công nghiệp giết mổ, chế biến và thị trường sản phẩm chăn nuôi

- Thu hút mời gọi tạo điều kiện cho các nhà đầu tư xây dựng và phát triển 01 cơ sở giết mổ tập trung đáp ứng được các yêu cầu vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm theo quy định, có sự kiểm soát của chính quyền địa phương và cơ quan chức năng. Bảo đảm trên 100% thịt gia súc, gia cầm kinh doanh, buôn bán xuất phát từ các cơ sở giết mổ tập trung đủ điều kiện an toàn thực phẩm được đóng dấu kiểm soát giết mổ, dán tem vệ sinh thú y trước khi lưu thông ngoài thị trường.

- Hình thành và xây dựng các chuỗi liên kết từ chăn nuôi, giết mổ, chế biến và tiêu thụ sản phẩm đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Tập trung phát triển một số cơ sở chế biến sản phẩm chăn nuôi truyền thống có quy mô lớn, OCOP… có thể cạnh tranh tại thị trường tiêu thụ trong nước.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Phát triển Khoa học và Công nghệ ngành chăn nuôi

1.1. Chọn tạo giống vật nuôi áp dụng khoa học công nghệ

- Cải tiến và nâng cao năng suất, chất lượng đàn vật nuôi chủ lực theo hướng lai các giống mới có giá trị kinh tế cao, phù hợp với điều kiện chăn nuôi, khí hậu tự nhiên của địa phương; phù hợp với thị trường nhằm cải thiện tầm vóc giống vật nuôi.

- Chuyển giao kỹ thuật chăn nuôi theo hướng an toàn sinh học mang lại hiệu quả kinh tế cao cho người dân; khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia chọn, lai tạo, sản xuất phát triển một số giống vật nuôi bản địa có năng suất, chất lượng, giá trị kinh tế, khả năng cạnh tranh cao, đảm bảo tiêu chuẩn cung cấp ra thị trường; xây dựng thương hiệu, quảng bá sản phẩm chăn nuôi, nhất là các sản phẩm chăn nuôi bản địa đến người tiêu dùng trong và ngoài tỉnh.

- Tăng cường công tác tuyên truyền các giống vật nuôi mới có năng suất, chất lượng cao. Định kỳ đánh giá, giám định, bình tuyển chất lượng giống nhằm loại bỏ những con kém chất lượng, không phù hợp với điều kiện của địa phương; thay thế đàn giống vật nuôi trong sản xuất.

1.2. Thức ăn chăn nuôi, thức ăn bổ sung

- Khuyến khích các cơ sở chăn nuôi lợn, gia cầm tập trung quy mô trang trại sử dụng các loại thức ăn chăn nuôi, thức ăn bổ sung công nghệ cao, chế phẩm sinh học, phụ gia, phụ phẩm nông nghiệp và thủy sản, chế phẩm sinh học, thảo dược, hợp chất thiên nhiên an toàn và thân thiện với môi trường nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm.

- Cơ sở chăn nuôi nhỏ lẻ, bán công nghiệp; nuôi các giống bản địa, đặc sản… từ các nguồn nguyên liệu sẵn có tại địa phương áp dụng quy trình kỹ thuật tự chế biến, phối trộn khẩu phần ăn, thức ăn trong chăn nuôi để giảm phụ thuộc

vào thức ăn công nghiệp nhằm tiết kiệm chi phí sản xuất, tăng tính cạnh tranh cho sản phẩm.

1.3. Công nghệ chuồng trại, quản lý chất thải chăn nuôi đảm bảo an toàn dịch bệnh hướng tới chăn nuôi bền vững

- Hướng dẫn, khuyến khích người dân đầu tư xây dựng hệ thống chuồng trại chăn nuôi lợn, gia cầm theo hướng khép kín, trang bị hệ thống máng ăn uống tự động đảm bảo cho sự sinh trưởng, phát triển của vật nuôi, vệ sinh thú y, bảo vệ môi trường; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, vận hành hệ thống chuồng trại…

- Đẩy mạnh áp dụng các biện xử lý chất thải chăn nuôi bằng hệ thống Biogas, đệm lót sinh học, máy tách ép chất thải chăn nuôi,...; thu gom, xử lý chất thải chăn nuôi, phụ phẩm chăn nuôi tái sử dụng cho mục đích khác nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường sinh thái.

1.4. Công nghệ giết mổ, chế biến, bảo quản các sản phẩm chăn nuôi

Rà soát địa điểm để lựa chọn, giới thiệu, kêu gọi thu hút các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung nhằm cung cấp các sản phẩm chăn nuôi ra thị trường đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường; khuyến khích các cơ sở chế biến sản phẩm chăn nuôi truyền thống, mang tính đặc trưng, đặc sản của địa phương đảm bảo an toàn thực phẩm, có khả năng cạnh tranh trên thị trường.

1.5. Chuyển đổi phương thức sản xuất chăn nuôi

Tiếp tục định hướng phát triển chăn nuôi theo hướng tập trung gắn với liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển chăn nuôi quy mô công nghiệp, công nghệ cao tại những khu vực có điều kiện; tập trung nguồn lực đẩy mạnh chuyển đổi phương thức chăn nuôi từ nhỏ lẻ sang tập trung quy mô trang trại, công nghiệp, áp dụng các quy trình chăn nuôi tiên tiến; ưu tiên phát triển chăn nuôi theo nhu cầu thị trường; nhân rộng các hình thức liên kết, hợp tác giữa doanh nghiệp với hợp tác xã, tổ hợp tác và các hộ chăn nuôi trong việc cung ứng giống, thức ăn, chăn nuôi, giết mổ, chế biến và tiêu thụ sản phẩm... Tăng cường năng lực dự báo, giám sát, kiểm soát dịch bệnh đối với các bệnh nguy hiểm nhằm giảm thiểu thiệt hại cho sản xuất.

2. Phát triển công nghiệp chế biến thức ăn chăn nuôi

- Phối hợp các đơn vị liên quan chuyển giao khoa học công nghệ về chế biến thức ăn chăn nuôi theo hình thức công nghiệp; hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân đẩy mạnh việc đầu tư, ứng dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến trong sản xuất thức ăn chăn nuôi, chế biến nguyên liệu thức ăn chăn nuôi từ các sản phẩm trồng trọt, sản phẩm phụ trong nông nghiệp có sẵn tại địa phương.

- Phát triển vùng nguyên liệu, tạo sản phẩm phục vụ công nghệ chế biến, sản xuất thức ăn chăn nuôi; hướng dẫn áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, thâm canh, tăng năng suất trên cùng đơn vị diện tích các loại cây trồng làm nguyên

liệu sản xuất để nâng cao sản lượng cung cấp cho nhà máy sản xuất chế biến thức ăn chăn nuôi (thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh cho lợn, gia cầm…) trong tỉnh.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ, khuyến khích đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; tăng cường đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng cho các vùng nguyên liệu, nhà máy chế biến; chú trọng đầu tư hệ thống thủy lợi, đường giao thông, phục vụ tưới tiêu, vận chuyển nguyên liệu chế biến thức ăn chăn nuôi.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường công tác xúc tiến đầu tư, thu hút các tổ chức, doanh nghiệp có đủ nguồn lực, kinh nghiệm và khoa học công nghệ đầu tư nhà máy chế biến nguyên liệu, sản xuất thức ăn chăn nuôi trên địa bàn đáp ứng yêu cầu thực tiễn, xu thế phát triển ngành chăn nuôi trong thời kỳ mới; tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc, tạo động lực và điều kiện thuận lợi để nhà đầu tư phát triển công nghiệp chế biến thức ăn chăn nuôi.

3. Phát triển công nghiệp sản xuất giống vật nuôi

- Hỗ trợ ứng dụng khoa học kỹ thuật để thực hiện công tác chọn giống vật nuôi tại các cơ sở sản xuất giống. Phối hợp các đơn vị chuyên môn cấp trên hướng dẫn, thực hiện hỗ trợ các cơ sở sản xuất giống khai thác, sử dụng ứng dụng quản lý dữ liệu giống quốc gia để quản lý thông tin, có khả năng kết nối liên thông giữa các cơ sở sản xuất giống phục vụ công tác chọn lọc, nhân giống, sản xuất giống cho từng đối tượng vật nuôi chính và công tác quản lý nhà nước về giống vật nuôi, bảo đảm công khai, minh bạch; quản lý giống theo từng cấp giống, tiến tới gắn mã định danh để phục vụ cho việc truy xuất nguồn gốc trong quản lý giống vật nuôi.

- Tiếp tục điều tra, rà soát, tuyển chọn một số giống vật nuôi chủ lực, bản địa, các đối tượng vật nuôi đặc thù có giá trị kinh tế cao; chọn lọc và quản lý tại cơ sở sản xuất giống, cơ sở chăn nuôi; xây dựng chỉ dẫn địa lý gắn với du lịch; thu hút đầu tư, khuyến khích tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh giống vật nuôi bản địa nhằm cung cấp giống có chất lượng cho sản xuất.

- Thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ, khuyến khích đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo quy định của trung ương, của tỉnh; lồng ghép từ các chương trình, dự án… thu hút, khuyến khích các thành phần kinh tế, tổ chức cá nhân đầu tư xây dựng cơ sở sản xuất giống tại các xã, thị trấn đủ điều kiện đồng thời tham gia chọn tạo, sản xuất các loại giống trâu, bò, lợn, dê, gia cầm,… bản địa chất lượng đảm bảo tiêu chuẩn đáp ứng yêu cầu giống cho sản xuất.

4. Phát triển công nghiệp giết mổ và thị trường sản phẩm chăn nuôi

- Nâng cao năng lực công tác quản lý nhà nước về các hoạt động vận chuyển, kinh doanh, kiểm soát giết mổ, lấy mẫu, kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y; chú trọng công tác đào tạo, tập huấn nghiệp vụ về an toàn thực phẩm trong hoạt động giết mổ, kinh doanh thịt gia súc, gia cầm cho cán bộ quản lý các cấp, người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm; nâng cao nhận thức, kiến thức thực hành sản xuất tốt, xây dựng các mô hình sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn, các chương trình quản lý chất lượng tiên tiến.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng giết mổ gia súc, gia cầm và chế biến; rà soát, sắp xếp, bố trí lại các khu chuyên kinh doanh gia súc, gia cầm, thịt gia súc, gia cầm đảm bảo vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm tại chợ có khu vực buôn bán động vật và sản phẩm động vật; xây dựng, hình thành hệ thống cửa hàng giới thiệu sản phẩm, chuyên kinh doanh thực phẩm sạch, an toàn… trên địa bàn.

- Tập trung phát triển hạ tầng kỹ thuật, thu hút các tổ chức, cá nhân đầu tư, xây dựng, nâng cấp thiết bị hiện đại, đồng bộ, công nghệ tiên tiến trong giết mổ, sản xuất nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả chế biến các sản phẩm chăn nuôi đồng thời áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc bảo đảm điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm; đa dạng hóa chủng loại sản phẩm chế biến.

- Xây dựng liên kết sản xuất theo chuỗi dọc từ các khâu chăn nuôi, vận chuyển, giết mổ, chế biến và tiêu thụ sản phẩm thịt gia súc, gia cầm an toàn thực phẩm, các sản phẩm chăn nuôi truyền thống, đặc sản, sản phẩm có thương hiệu, uy tín, bảo đảm chất lượng cao, an toàn thực phẩm, tiện dụng, giá cả cạnh tranh.

- Tăng cường biện pháp quản lý, ngăn chặn tình trạng ô nhiễm môi trường tại các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm; triển khai ứng dụng các mô hình xử lý môi trường: Xây dựng hệ thống Biogas phân giải phần chất thải rửa, xây dựng hệ thống thu gom xử lý nước thải tập trung, sử dụng các chế phẩm sinh học nhằm giảm ô nhiễm môi trường...

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát thống kê, cập nhật đầy đủ các cơ sở giết mổ được nâng cấp, xây dựng mới; thực hiện, phối hợp thực hiện việc đánh giá phân loại, kiểm tra định kỳ điều kiện vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm theo quy định; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trong vận chuyển, giết mổ, tiêu thụ gia súc, gia cầm, thịt gia súc, gia cầm không rõ nguồn gốc, xuất xứ, chưa qua kiểm dịch.

5. Các nhiệm vụ ưu tiên thực hiện dự án

Phối hợp thực hiện 03 nhiệm vụ, dự án ưu tiên theo nội dung phụ lục Kế hoạch số 1410/KH-UBND, ngày 17/4/2024 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 1625/QĐ-TTg, ngày 15/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển công nghiệp chế biến thức ăn chăn nuôi đến năm 2030 và 05 nhiệm vụ, dự án ưu tiên theo nội dung phụ lục kế hoạch số 1471/KH-UBND, ngày 22/4/2024 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 1741/QĐ-TTg, ngày 30/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển công nghiệp sản xuất giống vật nuôi đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Ngân sách nhà nước bảo đảm theo khả năng cân đối ngân sách và theo phân cấp ngân sách hiện hành, được bố trí trong dự toán của các cơ quan, đơn vị, lồng ghép trong các chương trình, dự án, kế hoạch khác có liên quan theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan, UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch này; tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ phát triển chăn nuôi đảm bảo an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh; rà soát, xác định rõ các khu vực phát triển chăn nuôi bổ sung vào quy hoạch nông thôn mới; triển khai thực hiện tốt chương trình xúc tiến thương mại, tìm kiếm đối tác hợp tác đầu tư; khuyến khích các tổ chức cá nhân, doanh nghiệp đầu tư xây dựng nhà máy chế biến thức ăn chăn nuôi; cơ sở sản xuất giống vật nuôi; giết mổ tập trung, chế biến và thị trường sản phẩm chăn nuôi đảm bảo vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện; đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

2. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp

Phối hợp với các đơn vị liên quan tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức của người chăn nuôi trong việc thực hiện đầy đủ các quy trình, điều kiện sản xuất chăn nuôi, quản lý cơ sở sản xuất giống vật nuôi; cơ sở giết mổ tập trung hoặc tập trung giết mổ, cơ sở chế biến sản phẩm chăn nuôi đảm bảo vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường; vận động, hướng dẫn người chăn nuôi chuyển đổi phương thức chăn nuôi nhỏ lẻ, phân tán kém hiệu quả sang chăn nuôi tập trung, chăn nuôi trang trại, gia trại có kiểm soát.

Phối hợp kiểm tra, giám sát việc buôn bán, vận chuyển gia súc ra, vào địa bàn huyện, tạo vành đai an toàn dịch bệnh cho đàn vật nuôi; kiểm tra cơ sở sơ chế, chế biến, vận chuyển, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật và vệ sinh thú y trên địa bàn huyện; tham mưu cho huyện xử lý nghiêm các cơ sở vi phạm theo quy định. Thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch, đặc biệt công tác giám sát, phát hiện và xử lý ổ dịch; thực hiện công tác điều tra ổ dịch và truy xuất nguồn gốc dịch bệnh, lấy mẫu xét nghiệm theo quy định.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Tham mưu, bố trí các nguồn vốn triển khai thực hiện các mục tiêu, nội dung nhiệm vụ phát triển chăn nuôi theo kế hoạch; hướng dẫn chủ đầu tư về trình tự thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, thanh quyết toán nguồn vốn thực hiện các dự án ưu tiên theo quy định.

4. Phòng Tài nguyên và Môi trường

Phối hợp với các đơn vị có liên quan rà soát, kiểm soát, điều chỉnh bổ sung vào quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện; hướng dẫn các nhà đầu tư, tổ chức, cá nhân, hộ gia đình thực hiện trình tự, thủ tục liên quan đến lĩnh vực đất đai khi xây dựng phát triển chăn nuôi tập trung, cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi, cơ sở chế biến gắn với việc bảo vệ môi trường.

5. Các cơ quan, ban, ngành huyện

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các nội dung của kế hoạch; phối hợp chặt chẽ với UBND các xã, thị trấn tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân hưởng ứng và tích cực tham gia các nội dung của kế hoạch.

6. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

Căn cứ tình hình thực tiễn của địa phương xây dựng kế hoạch phát triển vùng nguyên liệu trên địa bàn, ưu tiên phát triển các giống cây trồng có năng xuất cao phục vụ nguyên liệu cho nhà máy chế biến thức ăn gia súc; tổ chức thực hiện tốt công tác quản lý giống vật nuôi, các hoạt động giết mổ, chế biến sản phẩm chăn nuôi; phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ, dự án về phát triển chăn nuôi phù hợp với thực đảm bảo theo quy định, đồng thời lồng ghép các chương trình, dự án, các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện; thu hút, khuyến khích, tạo điều kiện các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư phát triển sản xuất chăn nuôi trên địa bàn.

Tăng cường công tác tuyên truyền, định hướng vận động nhân dân các tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã phát triển chăn nuôi theo hướng tập trung gắn với liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển chăn nuôi quy mô công nghiệp, công nghệ cao đảm bảo vệ sinh thú y, an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường.

Tăng cường giám sát việc chấp hành pháp luật trong công tác phòng, chống dịch bệnh trên đàn vật nuôi; các hoạt động của cơ sở kinh doanh sản xuất con giống, giết mổ chế biến sản phẩm chăn nuôi, thức ăn chăn nuôi… đảm bảo vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường; đặc biệt công tác kiểm tra, giám sát, phát hiện, ngăn chặn xử lý, tham mưu xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm theo quy định; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về UBND huyện (qua phòng Nông nghiệp & PTNT) nhằm kịp thời khắc phục các tồn tại, bổ sung các giải pháp phù hợp.

Trên đây là Kế hoạch của UBND huyện về triển khai thực hiện các kế hoạch UBND tỉnh: số 1410/KH-UBND, ngày 17/4/2024, số 1471/KH-UBND, số 1472/KH-UBND, số 1473/KH-UBND, ngày 22/4/2024 về phát triển khoa học và công nghệ ngành chăn nuôi; công nghiệp chế biến thức ăn chăn nuôi; công nghiệp sản xuất giống vật nuôi; công nghiệp giết mổ, chế biến và thị trường sản phẩm chăn nuôi đến năm 2030./.

Nơi nhận:
- Sở Nông nghiệp&PTNT tỉnh;
- TT: Huyện ủy, HĐND huyện;
- Chủ tịch, PCT. UBND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phùng Vĩnh Cường